

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 22/09/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		22/09		23/09				24/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-27	152	87	-118	-54	108	106	-90	-46
	Cửa Ông	-34	146	79	-94	-57	106	96	-70	-51
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-39	145	69	-82	-63	113	84	-51	-58
	Bạch Long Vĩ	-22	131	49	-98	-50	104	67	-67	-47
Thái Bình	Thái Thụy	-39	143	63	-73	-62	113	77	-42	-58
Nam Định	Hải Hậu	-40	132	52	-59	-59	109	66	-28	-57
Ninh Bình	Kim Sơn	-40	130	49	-55	-59	107	61	-25	-54
Thanh Hóa	Quảng Xương	-40	123	49	-49	-57	102	60	-17	-52
Nghệ An	Diễn Châu	-35	107	49	-39	-50	89	55	-7	-46
	Hòn Ngư	-33	103	48	-38	-49	86	53	-5	-46
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-29	90	49	-32	-45	75	52	1	-43
Quảng Bình	Quảng Trạch	-17	62	40	-19	-31	54	38	5	-31
	Quảng Ninh	-6	46	30	-6	-17	42	25	13	-19
Quảng Trị	Gio Linh	6	30	20	6	-3	30	13	18	-6
	Cồn Cỏ	8	32	16	2	-1	32	10	14	-5
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	17	12	11	14	12	15	3	23	11
	Phú Lộc	26	-3	3	22	23	2	-5	29	23
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	32	-15	-3	27	31	-8	-12	31	33
	Hoàng Sa	48	-29	-27	21	49	-17	-30	18	46
Quảng Nam	Tam Kỳ	40	-26	-13	32	42	-17	-20	33	43
	Cù Lao Chàm	37	-23	-10	29	38	-15	-18	31	39
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	47	-31	-21	31	49	-18	-28	30	48
	Lý Sơn	46	-30	-21	29	48	-19	-27	27	47
Bình Định	Phú Mỹ	49	-32	-27	28	51	-18	-32	26	49
	Quy Nhơn	49	-31	-28	29	50	-19	-36	24	49
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	52	-30	-29	31	54	-16	-38	23	48
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	56	-25	-26	38	56	-10	-36	30	51
	Trường Sa	48	-25	-40	28	47	-12	-44	24	43
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	50	-28	-37	33	48	-12	-45	31	44
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	31	-8	-89	59	25	19	-97	63	15
	Phú Quý	47	-26	-49	35	45	-9	-56	33	38
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	18	33	-149	79	12	57	-147	75	4
	Côn Đảo	42	23	-132	50	33	46	-124	41	28
TPHCM	Cần Giờ	15	37	-152	78	10	58	-147	74	3
Tiền Giang	Gò Công Tây	12	38	-156	79	7	61	-150	76	0
Bến Tre	Ba Tri	13	35	-157	75	9	60	-150	71	3
Trà Vinh	Duyên Hải	24	31	-155	67	18	55	-145	58	15
Sóc Trăng	Tân Phú	38	28	-140	43	31	46	-125	31	32
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	64	18	-112	-2	57	30	-90	-18	62
Cà Mau	Năm Căn	74	16	-86	-30	65	23	-63	-45	67
	Trần Văn Thời	34	34	-43	-5	10	33	-37	-9	9
Kiên Giang	Rạch Giá	11	68	-25	26	-26	51	-24	23	-25
	Phú Quốc	-5	30	-1	-9	-23	19	0	-7	-19
	Thô Chu	3	16	-1	-8	-13	9	-1	-8	-9

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.4	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.4	Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.4	Đông, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 1.4	Nam, Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.3	Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.2	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.9 - 1.2	Đông Nam, Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.6 - 0.9	Tây	
Bắc Biển Đông	0.7 - 2.8	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.6 - 1.4	Tây, Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.4 - 1.1	Tây	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

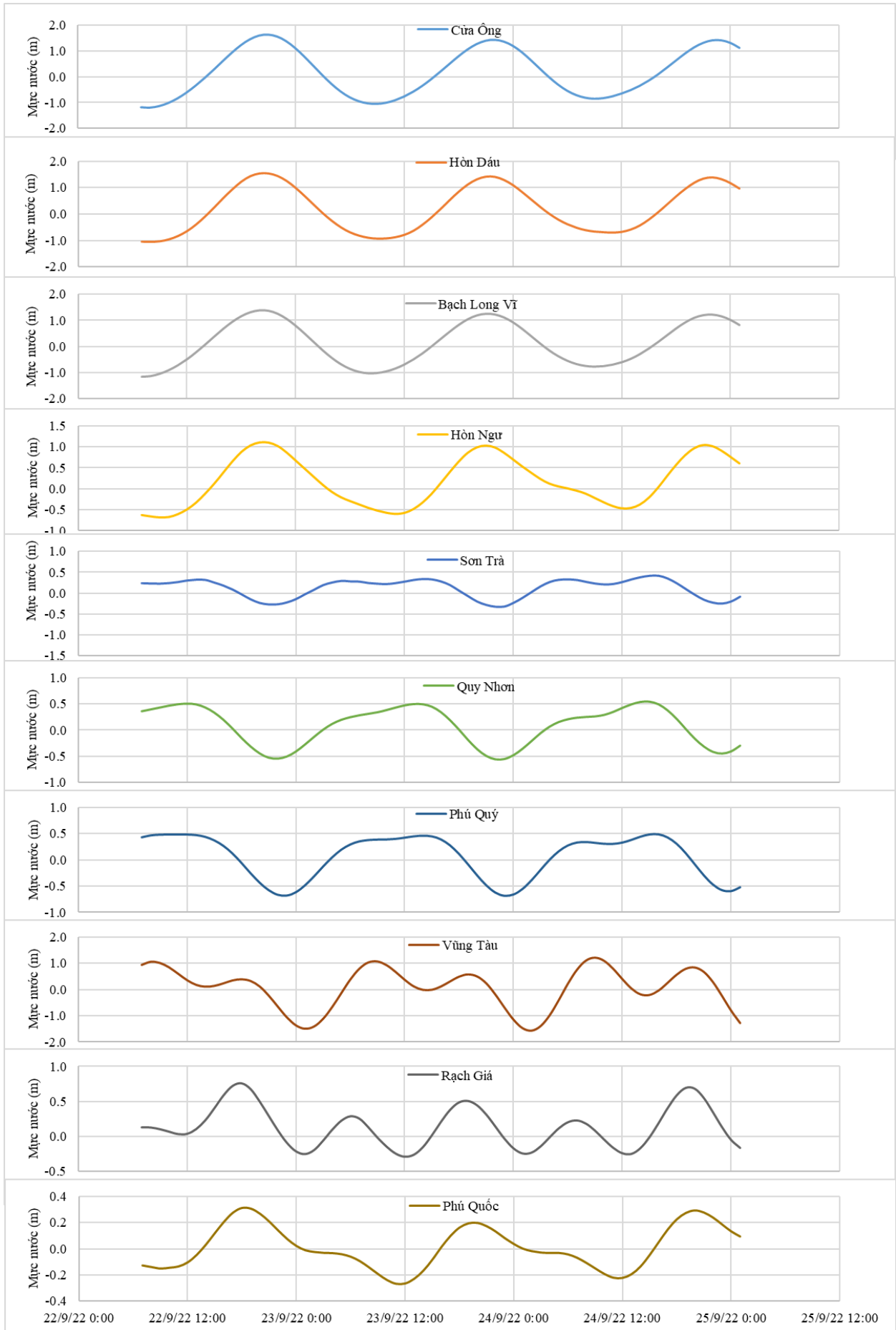
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 23/09/2022

Người xây dựng bản tin: Đoàn Thị Thu Hà

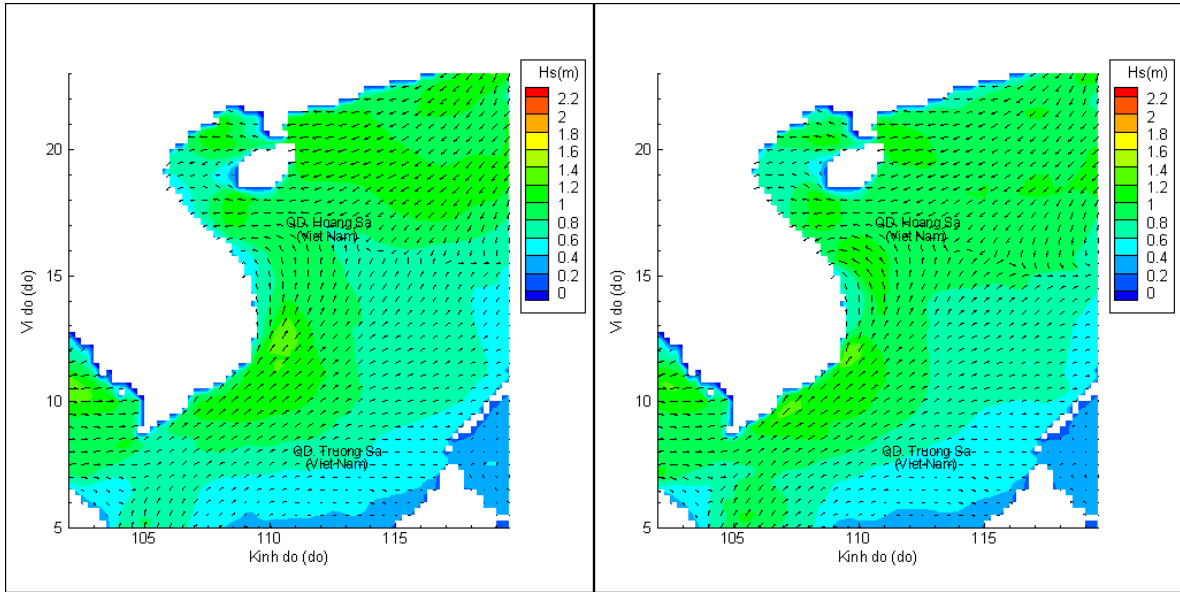
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

# Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngur, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

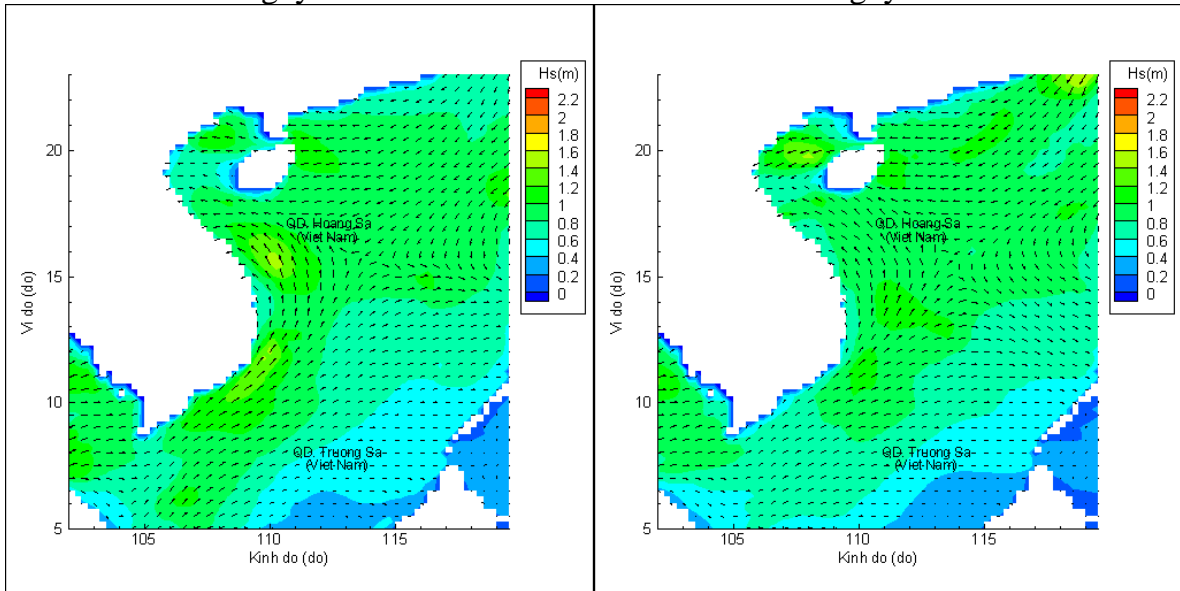


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



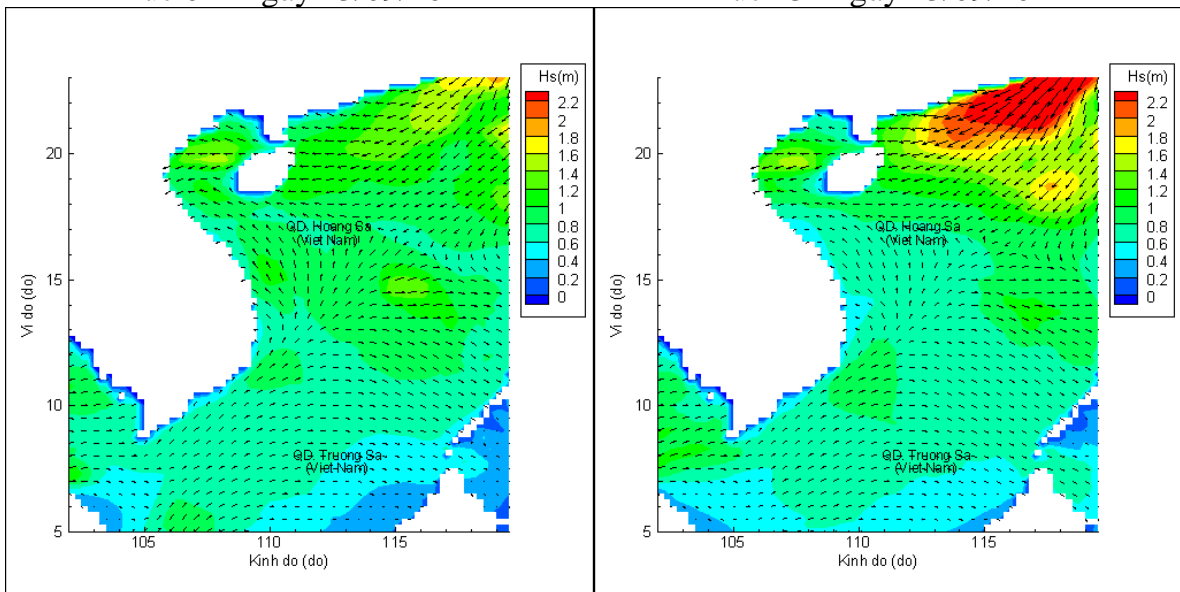
Lúc 13h ngày 22/09/2022

Lúc 19h ngày 22/09/2022



Lúc 01h ngày 23/09/2022

Lúc 13h ngày 23/09/2022



Lúc 01h ngày 24/09/2022

Lúc 13h ngày 24/09/2022